Chương 5 CÔNG CỤ QUẢN TRỊ MẠNG

UIT, KHOA MMT-TT

1

Nội dung

Các tác vụ quản trị mạng

SNMP

Công cụ quản trị mạng mã nguồn mở

2

ว

Các tác vụ quản trị mạng (ISO)

Fault management – Lỗi

Configuration management – Cấu hình
Accounting management – Tài khoản

Performance management – Hiệu năng
Security management – An toàn

3

Các tác vụ quản trị mạng

Fault management

- Phát hiện, cô lập, tìm nguyên nhân và sửa lỗi
- ·Báo cáo cho người dung và quản lý
- •Theo dõi xu hướng liên quan đến các lỗi đã được phát hiện

Các tác vụ quản trị mạng

Configuration management

Lưu trữ và kiểm soát các phiên bản cấu hình của các thiết bị mạng/dịch vụ mạng

Lưu trữ danh sách tài sản network Ghi lại các phiên bản của hệ điều hành cũng như các ứng dụng được sử dụng trong hệ thống

5

5

Các tác vụ quản trị mạng

Accounting management

Theo dõi, kiểm sotas việc sử dụng mạng của cá nhân hay các phòng ban

Tìm những người sử dụng tài nguyên mạng sai mục đích

Các tác vụ quản trị mạng

Performance management

Theo dõi hiệu năng mạng

Theo dõi các thành phần riêng biệt như thiết bị, sử dụng băng thông

Kiểm tra kết nối

Đo thời gian phản hồi (response times)

Ghi nhận sự thay đổi của các đường định tuyến

7

Các tác vụ quản trị mạng

Security management

Quản lý tập trung và phân phát username/password

Tạo khóa, phân phối và lưu trữ các khóa mã hóa

Phân tích cấu hình các thiết bị như router, switch, và server đối chiếu với các chính sách và quy trình an ninh thông tin

Thu thập, lưu trữ và kiểm tra các security logs

Nội dung

Các tác vụ quản trị mạng

SNMP

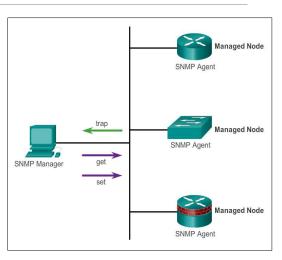
Công cụ quản trị mạng mã nguồn mở

9

9

Giới thiệu SNMP

SNMP là một giao thức ho phép người quản tri quản lý từ xa các thành phần của thiết bị mạng như servers, PCs, routers, switches.



Các thành phần quản lý mạng

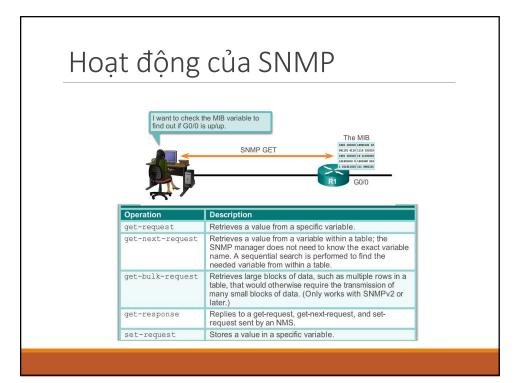
Managed device là một thành phần chịu trách nhiệm thu thập và lưu các thông tin quản lý.

Agent là một phần mềm trên managed device

Network-management system (NMS) có nhiệm vụ hiển thị các thông tin quản lý, theo dõi và kiểm soát các managed devices, có khả năng liên lạc với các agents

Management Information Base (MIB) được sử dụng để lưu và trao đổi các thông tin quản trị

11



Hoạt động của SNMP (tt.) SNMP Operations get-request Retrieves value of specific MIB variable. get-next-request Retrieves next instance of MIB variable. Manager Modifies the value of a MIB variable. get-response Contains values of requested variable. trap Transmits an unsolicited alarm condition.

13

Các phiên bản của SNMP

- •SNMPv1
- •SNMPv2c
- •SNMPv3

Community Strings

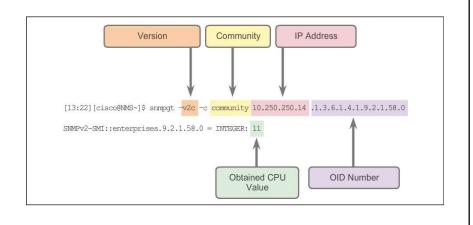
Có 2 loại community String:

Read-only (ro) – Cho phép truy cập đến các tham số trên MIB, nhưng không cho phép thay đổi các giá trị trên MIB

Read-write (rw) – Cho phép truy cập, đọc và thay đổi tất cả các đối tượng trên MIB

15

Management Information Base Object ID



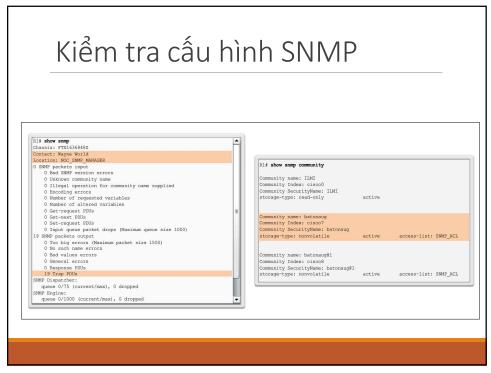
Cấu hình SNMP

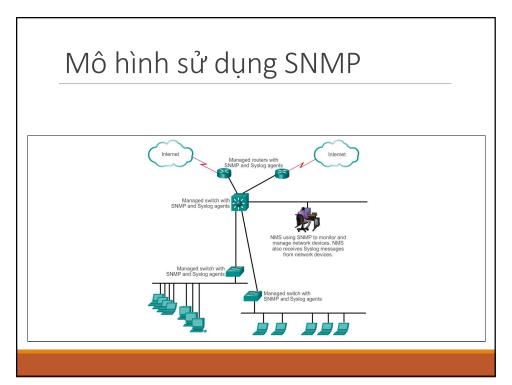
- Step 1. Cấu hình community string snmp-server community string ro | rw command.
- Step 2. Ghi chú vị trí của SNMP server snmpserver location text.
- Step 3. Ghi chú người quản trị hệ thống snmpserver contact text.

17

Cấu hình SNMP (tt.)

- Step 4. Định nghĩa ACL cho phép các host có thể được truy cập đến SNMP Server snmp-server community string access-list-number-or-name.
- Step 5. Xác định host được nhận SNMP trap snmp-server host host-id [version {1 | 2c | 3 [auth | noauth | priv]}] community-string.
- Step 6. Bật chế độ trap trên SNMP agent **snmp-server enable traps** notification-types.





Nội dung

Các tác vụ quản trị mạng

SNMP

Công cụ quản trị mạng mã nguồn mở

21

21

Công cụ quản trị mạng mã nguồn mở

- Paessler PRTG
- Spiceworks
- Zabbiz
- Nagios
- OpenNMS

22



